

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là tổ chức thuộc Bộ Y tế, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phạm vi cả nước, bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy, là đơn vị dự toán ngân sách cấp II thuộc Bộ Y tế, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng Bộ Y tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản khác về dân số - kế hoạch hóa gia đình;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án về lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình.

4. Về quy mô dân số:

a) Quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ gia tăng dân số trên phạm vi cả nước;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

c) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về quy mô dân số, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý và sử dụng các phương tiện tránh thai theo quy định của pháp luật.

5. Về cơ cấu dân số:

a) Quản lý về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi;

b) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên.

6. Về chất lượng dân số:

a) Quản lý chất lượng dân số để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực;

b) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về chất lượng dân số theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số.